

Số: /TTr-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ quà tặng của thành phố hằng năm đối với các đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, Ngày Quốc khánh 02/9; chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17/6/2010;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05/4/2016;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 30/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính Phủ;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại các Tờ trình: Số 360/TTr-SNV ngày 26/5/2026 và số 380/TTr-SNV ngày 30/5/2026 về việc trình ban hành Nghị quyết quy định chế độ quà tặng của thành phố hằng năm đối với các đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, Ngày Quốc khánh 02/9; chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chế độ quà tặng của thành phố hằng năm đối với các đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, Ngày Quốc khánh 02/9; chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết*) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, hướng mục tiêu đến năm 2030 *“Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú”*; đồng thời yêu cầu *“Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau”*; *“Hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội theo hướng quan tâm cả đời sống vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác...; Nhà nước ưu tiên hỗ trợ cho người không có khả năng lao động, người khuyết tật, người cao tuổi, người di cư và gia đình có trẻ em, người thu nhập thấp...”*.

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới: *“Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe là nhiệm vụ cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; lấy người dân làm trung tâm, hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống”*.

- Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, yêu cầu *“Hoàn thiện chính sách, pháp luật; tiêu chuẩn, quy trình tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản cho trẻ em phù hợp giai đoạn mới”*; *“Bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách nhà nước, phân bổ nguồn lực hợp lý trong thực hiện chính sách đối với trẻ em...”*

- Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 27/9/2025 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030 đã xác định nhiều quyết sách quan trọng để đảm bảo an sinh xã hội như: *“Coi trọng giáo dục - đào tạo, y tế và an sinh xã hội, tiếp tục thực hiện chủ trương “Đầu tư cho an sinh, phúc lợi xã hội đi trước một bước so với phát triển kinh tế”*; *bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận, thụ hưởng thành quả phát triển, không ai bị bỏ lại phía sau*”; *“Xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội”*.

b) Cơ sở pháp lý

- Điểm a, điểm c khoản 7 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong lĩnh vực giáo dục, y tế, lao động, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: *“a) Quyết định chính sách, biện pháp về phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh xã hội của địa phương theo quy định của pháp luật; c) Quyết định chính sách, biện pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo vệ và chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo, trẻ mồ côi không nơi nương tựa và các đối tượng chính sách khác tại địa phương;*

- Điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 thì: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn *“Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*.

- Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 thì: *“Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó...”*.

- Điểm b, điểm c khoản 1 Điều 21 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) thì: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định: *“b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”*

- Khoản 2 Điều 45 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 quy định ngân sách địa phương đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi: *“(đ) Chi thăm hỏi, động viên người có công với*

cách mạng và gia đình nhân dịp lễ, tết”; “(g) Bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng do địa phương ban hành”;

- Điểm a, điểm g khoản 1 Điều 51 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 thì Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm: *“Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn quản lý”* và *“Căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chính sách ngoài quy định tại khoản 1 Điều 45 của Pháp lệnh này”*.

- Khoản 9 Điều 171 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, quy định ngân sách địa phương *“Bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng do địa phương ban hành: căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương và tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đảm bảo kinh phí thực hiện”*;

- Điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 quy định: *“a) Ở khu vực nông thôn: thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình là 2.200.000 đồng/người/tháng. Ở khu vực đô thị: thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình là 2.800.000 đồng/người/tháng”*.

- Điểm d, điểm e khoản 6 Điều 4 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 quy định: *“d) Tổ chức thực hiện các giải pháp hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo nâng cao thu nhập và khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ xã hội cơ bản”. “e) Báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp cân đối, bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách giảm nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều tại điểm d trên và đặc thù của địa phương”*.

- Điều 21 Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 quy định: *“(1) Người thọ 100 tuổi được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chúc thọ và tặng quà; (2) Người thọ 90 tuổi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chúc thọ và tặng quà; (3) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp với Hội người cao tuổi tại địa phương, gia đình của người cao tuổi tổ chức mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 90, 95 và 100 tuổi trở lên...”*;

- Khoản 1 Điều 79 Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 quy định: *“Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo thẩm quyền để thực hiện quyền trẻ em; giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; phân bổ ngân sách hàng năm để bảo đảm thực hiện quyền trẻ em”*;

- Tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 yêu cầu: *“Hoàn thiện pháp luật, chính sách bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em. Trong đó, cần nghiên cứu, bổ sung chính sách hỗ trợ chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em đến 8 tuổi, đặc biệt giai đoạn 36 tháng tuổi; các chính sách trợ giúp nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số và miền núi, trẻ em trong các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, trẻ em di cư và trong các gia đình công nhân tại các khu công nghiệp, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, thảm họa. Đồng thời, hoàn thiện pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, tư pháp thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên”*;

Từ các cơ sở chính trị, pháp lý nêu trên, việc Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định chế độ quà tặng của thành phố hàng năm đối với các đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, Ngày Quốc khánh 02/9; chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi là có đủ căn cứ chính trị, pháp lý để thực hiện và thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương của Thành ủy Hải Phòng (cũ) và Tỉnh ủy Hải Dương về việc *“đầu tư cho an sinh xã hội phải đi trước so với tốc độ phát triển kinh tế”*, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) và tỉnh Hải Dương đã ban hành và triển khai nhiều cơ chế, chính sách nhằm chăm lo đời sống Nhân dân, trong đó ưu tiên bố trí nguồn lực cho các lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, xây dựng nông thôn mới và các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là các chính sách thăm hỏi, tặng quà đối với các đối tượng chính sách và các nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội. Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, cùng các sở, ban, ngành và địa phương đã tập trung chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Qua đó, nhiều chương trình, chính sách chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng chính sách đã được triển khai đồng bộ, kịp thời, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, ổn định đời sống Nhân dân và được Nhân dân đồng thuận, ghi nhận, đánh giá cao.

Để cụ thể hóa các chủ trương nêu trên, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) ban hành Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 quy định nội dung, mức tặng quà của thành phố hàng năm tới các đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán; Ngày Thương binh - liệt sĩ 27/7; Ngày Quốc khánh 2/9. Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 quy định mức hỗ trợ thực hiện một số chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công, thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Hải Dương (đã được thay thế bởi Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng); Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 quy định mức quà tặng và định mức phân bổ ngân sách nhà nước cho hoạt động tổ chức chúc thọ, mừng thọ Người cao tuổi tại thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày

08/12/2023 quy định mức quà tặng cho đối tượng là con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; gia đình quân nhân đang công tác tại địa bàn có điều kiện đặc biệt khó khăn; đơn vị quân đội và một số đối tượng thuộc lĩnh vực giảm nghèo, bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Giai đoạn 2023 - 2026, bình quân mỗi năm thành phố Hải Phòng tổ chức tặng quà cho 305.260 lượt đối tượng chính sách với tổng kinh phí từ ngân sách thành phố 794.275 triệu đồng/năm.

Sở Y tế đã triển khai tặng quà đối với 353.027 lượt đối tượng, với tổng kinh phí 274.741 triệu đồng, các nhóm đối tượng thụ hưởng gồm: người cao tuổi; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; người khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; đối tượng bảo trợ xã hội đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập; cán bộ, nhân viên tại các cơ sở trợ giúp xã hội; các hội cấp thành phố, các đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trợ giúp xã hội và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn thành phố.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã triển khai tặng quà đối với 62.217 lượt hộ nghèo, cận nghèo với tổng kinh phí 84.804,2 triệu đồng.

Công an thành phố đã triển khai tặng quà đối với 156 lượt người có công đang tại ngũ trong ngành công an và các cơ sở cai nghiện ma túy, trường giáo dưỡng với tổng kinh phí 844 triệu đồng.

Sở Nội vụ đã triển khai tặng quà đối với 805.788 lượt người có công, thân nhân liệt sĩ, người thờ cúng liệt sĩ với tổng kinh phí 2.817.533,6 triệu đồng.

Từ ngày 01/7/2025, tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng hợp nhất để thành lập thành phố Hải Phòng (mới). Để đảm bảo tính liên tục của chính sách an sinh xã hội và lựa chọn những chính sách ưu việt, bao quát, có lợi nhất cho đối tượng thụ hưởng bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của thành phố, ngày 26/10/2025 Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 52/NQ-HĐND cho phép áp dụng Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) quy định nội dung, mức tặng quà của thành phố hàng năm tới các đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, Ngày Quốc khánh 2/9 trên phạm vi toàn thành phố sau hợp nhất.

Sau gần 4 năm triển khai thực hiện, các chính sách tặng quà vào dịp Lễ, Tết của thành phố (tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng (cũ)) đã mang lại hiệu quả tích cực, góp phần hỗ trợ và động viên kịp thời cho các đối tượng chính sách và nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội, tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội và nhận được sự đánh giá tích cực từ các cấp, các ngành và được Nhân dân thành phố ghi nhận, ủng hộ.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình tổ chức thực hiện còn một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

(1) Một số chính sách tặng quà dịp Tết Nguyên đán của tỉnh Hải Dương hiện vẫn còn hiệu lực nhưng chưa được tích hợp tại Nghị quyết số 52/NQ-

HĐND ngày 26/10/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố nên chỉ áp dụng được trên phạm vi các xã thuộc tỉnh Hải Dương (cũ).

(2) Việc quy định tặng quà hiện vật hiện nay không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu phát triển kinh tế số - xã hội số - công dân số, do địa bàn triển khai rộng, phát sinh các chi phí liên quan đến hoạt động đấu thầu, vận chuyển quà và ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, mặt khác qua khảo sát nắm bắt tâm lý, nhu cầu của đối tượng được tặng quà thì hầu hết các đối tượng đều có mong muốn được nhận quà bằng tiền để việc nhận quà được thuận lợi, kịp thời và được chủ động trong việc sử dụng quà tặng theo nhu cầu cá nhân và đặc thù văn hoá tâm linh của mỗi gia đình, địa phương.

Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương của Chính phủ triển khai thực hiện Đề án số 06 (phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử được Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022) hướng đến mục tiêu ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển kinh tế - xã hội, công dân số và hoàn thiện hệ sinh thái số phục vụ chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030. Hiện thành phố Hải Phòng đã triển khai chi trả các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng qua tài khoản đạt tỷ lệ 99,98%. Việc triển khai chi trả các chế độ chính sách qua tài khoản đảm bảo tính công khai, minh bạch, thuận tiện trong quá trình chi trả, giảm khối lượng công việc phát sinh tại cơ sở và từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực an sinh xã hội; do đó cần thiết phải chuyển đổi hình thức tặng quà từ hiện vật sang tặng quà bằng tiền để phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số.

(3) Tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thời hạn hết hiệu lực đối với các nghị quyết cho phép áp dụng kể từ ngày 01/03/2027 hoặc kể từ ngày có văn bản quy phạm pháp luật mới do Hội đồng nhân dân thành phố ban hành để thay thế (tùy thời điểm nào đến trước). Điều này đồng nghĩa với việc nếu không kịp thời xây dựng và ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố thì chính sách tặng quà cho các đối tượng chính sách nhân dịp Lễ, Tết sẽ không còn cơ sở pháp lý để tiếp tục thực hiện.

(4) Vương mắc phát sinh khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố:

Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi thăm, chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026, nhằm ghi nhận công trạng, những đóng góp của các thế hệ cán bộ lãnh đạo qua các thời kỳ, cán bộ đảng viên, nghệ nhân, văn nghệ sĩ trong công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng.

Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, mức tặng quà của thành phố hàng năm tới các đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán; Ngày Thương binh - liệt sĩ 27/7; Ngày Quốc khánh 2/9 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013, thể hiện sự tri ân của thành phố đối với các Anh hùng Liệt sĩ, người có công với cách mạng; sự quan tâm, bảo trợ, giúp đỡ nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội (*người già, người khuyết tật, người nghèo, cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt*) góp phần đảm bảo an sinh xã hội của thành phố.

Tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND quy định nguyên tắc thực hiện: *“Đối tượng được hưởng tặng quà tết Nguyên đán theo Nghị quyết này không được hưởng chế độ tặng quà tết Nguyên đán ở các Nghị quyết khác thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng”*, trong khi đó Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND chỉ quy định nguyên tắc rà soát và phân bổ theo từng loại đối tượng, không quy định nguyên tắc liên quan đến các Nghị quyết khác của thành phố.

Từ khi triển khai tặng quà Tết theo Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND (từ Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026) đến nay, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan nhận được nhiều văn bản báo cáo, phản ánh khó khăn, vướng mắc liên quan đến thực hiện Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và một số đơn thư phản ánh của đối tượng.

Do mỗi nhóm đối tượng có đặc điểm, tính chất, phạm vi, công trạng, sự ghi nhận và ảnh hưởng khác nhau, do vậy việc quy định nguyên tắc theo khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND dẫn đến hạn chế quyền lợi của đối tượng thụ hưởng tại chính sách quà tặng khác của thành phố, do vậy cần thiết điều chỉnh nội dung chúc thọ, mừng thọ theo quy định của Luật Người cao tuổi thành mục riêng, tách khỏi nội dung tặng quà Tết để tránh nhầm lẫn; đồng thời xem xét, đánh giá tổng thể, đề xuất sửa đổi Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ở thời điểm phù hợp nhằm đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng thụ hưởng, tháo gỡ vướng mắc cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, nhằm đảm bảo ổn định tình hình chính trị, xã hội.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ quà tặng của thành phố hàng năm đối với các đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, Ngày Quốc khánh 02/9; chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi để thay thế các nghị quyết: Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương, Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương là hết sức cần thiết nhằm lấp đầy khoảng trống pháp lý, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tiễn của thành phố; bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất và khả thi khi tổ chức thực hiện.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Nhằm cụ thể hoá quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và định hướng của thành phố trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, minh bạch để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện thống nhất trên toàn thành phố.

- Tiếp tục khẳng định và phát huy truyền thống “*Thành phố Cảng anh hùng - Xứ Đông văn hiến*”, luôn coi trọng và quan tâm đến những người có công với đất nước, chăm lo đến các đối tượng yếu thế trong xã hội, quyết tâm thực hiện mục tiêu “*Đầu tư cho an sinh, phúc lợi xã hội đi trước một bước so với phát triển kinh tế*”; *bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận, thụ hưởng thành quả phát triển, “không ai bị bỏ lại phía sau”; “Xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội”*.

2. Quan điểm xây dựng nghị quyết

- Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo kế thừa, chọn lọc các chính sách đã được ban hành của 2 địa phương trước sáp nhập; rà soát, lựa chọn chính sách tối ưu, có lợi cho đối tượng thụ hưởng để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố.

- Chính sách ban hành bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của thành phố; việc triển khai thuận lợi, không làm phát sinh thủ tục hành chính; áp dụng các hình thức chi trả chính sách hiện đại, tiết kiệm, minh bạch, kịp thời, phù hợp nhu cầu đối tượng và điều kiện của mỗi địa phương, đồng thời đảm bảo thực hiện chủ trương Chuyển đổi số quốc gia.

- Phát huy tính chủ động, linh hoạt của địa phương trong triển khai thực hiện Nghị quyết; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chuyên môn, đảm bảo các chính sách được tổ chức thực hiện hiệu quả.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Đăng ký xây dựng Nghị quyết

Ngày 13/5/2026, Ủy ban nhân dân thành phố có Tờ trình số 115/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đăng ký xây dựng Nghị quyết Nghị quyết quy định nội dung, mức quà tặng của thành phố hằng năm tới các đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, Ngày Quốc khánh 02/9; chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi nhân dịp Ngày Quốc tế người cao tuổi 01/10.

Ngày 20/5/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 25/QĐ-TTHĐND chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định nội dung, mức quà tặng của thành phố hằng năm tới các đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, Ngày Quốc khánh 02/9; chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi nhân dịp Ngày Quốc tế người cao tuổi 01/10.

2. Tổ chức lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị

Trên cơ sở kết quả rà soát, báo cáo đánh giá, tổng kết thi hành chính sách quà tặng của thành phố theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố và đề xuất xây dựng chính sách của các Sở, ban, ngành liên quan, Sở Nội vụ đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chế độ quà tặng của thành phố hằng năm đối với các đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, Ngày Quốc khánh 02/9; chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi.

Ngày 13/5/2026, Sở Nội vụ có văn bản đề nghị: (1) Các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, tham gia ý kiến vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết; (2) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; (3) Công thông tin điện tử thành phố thực hiện đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Công thông tin điện tử của thành phố trong thời gian là 10 ngày để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và toàn thể Nhân dân.

3. Tổng hợp tiếp thu ý kiến tham gia

Sau 10 ngày gửi văn bản xin ý kiến, đến ngày 22/5/2026 cơ quan soạn thảo đã nhận được văn bản tham gia ý kiến của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu. Tổ soạn thảo đã phân tích, đánh giá, tiếp thu ý kiến, đồng thời giải trình đối với nội dung không tiếp thu và hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết chuyển Sở Tư pháp thẩm định (*có Biểu tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia gửi kèm theo*).

Tổng hợp ý kiến từ Công Thông tin điện tử thành phố: Cơ quan soạn thảo không nhận được ý kiến tham gia.

Cơ quan soạn thảo tiếp tục đăng tải Biểu tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp tục tham gia góp ý và tổng hợp, cập nhật, tiếp thu ý kiến hoặc giải trình bổ sung (nếu có).

4. Thẩm định dự thảo

Ngày 22/5/2026, Sở Nội vụ có Công văn số 2251/SNV-NCC đề nghị Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định.

Ngày 25/5/2026, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 163/BC-STP thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, bổ sung nội dung một số vướng mắc khi thực hiện Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố tại dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố; rà soát ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Ngày 26/5/2026, Sở Nội vụ nhận được Thông báo số 256/TB-MTTQ-BTT ngày 25/5/2026 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố về ý kiến phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Sở Nội vụ đã tiếp thu, giải trình hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết, đồng thời có văn bản báo

cáo gửi Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan về nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện xã hội.

5. Trình dự thảo Nghị quyết

Căn cứ ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, ý kiến phản biện xã hội của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, ý kiến tham gia bổ sung của Sở Tài chính, Sở Nội vụ đã tiếp thu, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết, trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

IV. KẾT CẦU CỦA NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết gồm 06 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Điều 3. Quy định nội dung, mức quà tặng

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Điều khoản thi hành

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ quà tặng của thành phố hằng năm đối với các đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, Ngày Quốc khánh 02/9; chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi hằng năm của thành phố Hải Phòng.

Các nội dung không quy định tại nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Đối tượng áp dụng

(1) Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng; con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng; người thờ cúng liệt sĩ theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

(2) Người cao tuổi ở độ tuổi 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100 và từ 101 tuổi trở lên.

(3) Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định tại Luật Trẻ em số 102/2016/QH13.

(4) Người khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

(5) Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều từng giai đoạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(6) Đối tượng bảo trợ xã hội đang nuôi dưỡng tập trung và cán bộ, nhân viên tại cơ sở trợ giúp xã hội công lập có nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội và tại Làng trẻ em SOS Hải Phòng;

(7) Các đơn vị, tổ chức hội có chức năng giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác hỗ trợ, thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

(8) Các cơ sở trợ giúp xã hội công lập có nuôi dưỡng, chăm sóc các đối tượng bảo trợ xã hội.

(9) Các đơn vị sản xuất kinh doanh của thương, bệnh binh được lãnh đạo thành phố đến thăm, tặng quà.

(10) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

2. Nguyên tắc thực hiện

a) Đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng, người thờ cúng liệt sĩ: Trong dịp tặng quà, trường hợp một đối tượng hưởng nhiều chính sách ưu đãi người có công với cách mạng thì chỉ được thụ hưởng một suất quà; Gia đình liệt sĩ không còn thân nhân hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng thì tặng quà cho người hưởng chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (mỗi liệt sĩ tặng 01 suất quà); Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đồng thời hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ hoặc trợ cấp thờ cúng liệt sĩ thì được tặng 01 suất quà theo định suất của người có công và định suất quà theo số lượng liệt sĩ.

b) Trẻ em là người dưới 16 tuổi tính đến ngày 01 Tết Âm lịch (quy ra Dương lịch). Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang đăng ký thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn thành phố. Một trẻ em thuộc nhiều nhóm đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khác nhau thì chỉ được hưởng 01 suất quà.

c) Đối với người khuyết tật là thể hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đồng thời là đối tượng đang được nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội thì chỉ được hưởng 01 suất quà.

d) Người cao tuổi chỉ được nhận một mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ, 01 “Giấy mừng thọ”, 01 “Khung mừng thọ” 01 lần/người/năm mừng thọ theo quy định.

đ) Trường hợp đối tượng được tặng quà từ trần trong tháng cấp quà thì gia đình của đối tượng cử người đại diện nhận quà của tháng đó.

3. Nội dung, mức quà tặng

a) Nhân dịp Tết Nguyên đán

(1) Mức quà 5.500.000 đồng/người (bằng tiền) để tặng cho các đối tượng sau:

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

- Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

- Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù đày đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

- Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

- Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

- Người hưởng chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.

- Thương, bệnh binh có nguyên quán tại Hải Phòng đang điều trị, điều dưỡng tại các Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh thuộc Bộ Nội vụ quản lý.

(2) Mức quà 1.000.000 đồng/người (bằng tiền) để tặng cho các đối tượng sau:

- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học mà người con đó đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

- Người khuyết tật là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

- Đối tượng bảo trợ xã hội đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và tại Làng trẻ em SOS Hải Phòng.

- Cán bộ, nhân viên tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập có nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội và tại Làng trẻ em SOS Hải Phòng.

(3) Mức quà tặng hộ nghèo, hộ cận nghèo (bằng tiền)

- Mức quà 1.800.000 đồng/hộ tặng hộ nghèo

- Mức quà 1.600.000 đồng/hộ tặng hộ cận nghèo

(4) Trường hợp cá nhân người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng; hộ nghèo; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được lãnh đạo thành phố trực tiếp đến thăm tặng quà hoặc ủy quyền cho lãnh đạo địa phương đến thăm tặng quà thì ngoài mức quà được nhận theo điểm a, b, c khoản này được nhận thêm 01 suất quà: Mức quà 2.500.000 đồng/suất (gồm 2.000.000 đồng tiền mặt và 500.000 đồng quà hiện vật).

(5) Mức quà 2.000.000 đồng/đơn vị (bằng tiền) để tặng:

- 08 tổ chức hội cấp thành phố với chức năng giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác hỗ trợ, thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội (Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi thành phố, Hội Doanh nghiệp và cơ sở của người khuyết tật Hải Phòng, Hội Chữ thập đỏ thành phố, Hội Từ thiện thành phố, Hội Nạn nhân chất độc da cam thành phố, Hội Người mù thành phố, Hội Người cao tuổi thành phố, Hội Bảo vệ quyền và Trẻ em thành phố).

- 08 đơn vị (07 đơn vị trực thuộc Sở Y tế, gồm: Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Phòng, Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Dương, Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Phòng, Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Hải Dương, Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em Hoa Phượng, Làng

trẻ em SOS Hải Phòng, Trường Giáo dục chuyên biệt Hải Phòng; 01 đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ, gồm: Trung tâm Điều dưỡng Người có công Hải Phòng).

- 04 đơn vị trực thuộc Công an thành phố và Bộ Công an (Cơ sở cai nghiện ma túy số 01, Cơ sở cai nghiện ma túy số 02, Cơ sở cai nghiện ma túy số 03 và Trường Giáo dưỡng số 2).

b) Nhân dịp kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7

(1) Mức quà 5.500.000 đồng/người (bằng tiền) để tặng cho các đối tượng sau:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19/8/1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

- Bà Mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

- Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

- Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

- Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

- Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế bị địch bắt tù đày đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

- Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;

- Người hưởng chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.

- Thương, bệnh binh có nguyên quán tại Hải Phòng đang điều trị, điều dưỡng tại các Trung tâm điều dưỡng thương bệnh binh thuộc Bộ Nội vụ quản lý.

(2) Trường hợp cá nhân người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng được lãnh đạo thành phố trực tiếp đến thăm tặng quà hoặc ủy quyền cho lãnh đạo địa phương đến thăm thì ngoài mức quà được nhận theo điểm a khoản này được nhận thêm 01 suất quà: Mức quà 2.500.000 đồng/suất (gồm 2.000.000 đồng tiền mặt và 500.000 đồng quà hiện vật).

(3) Các đơn vị sản xuất kinh doanh của thương, bệnh binh được lãnh đạo thành phố đến thăm, tặng quà: Mức quà 2.500.000 đồng/đơn vị (gồm 2.000.000 đồng tiền mặt và 500.000 đồng quà hiện vật).

c) Nhân dịp kỷ niệm Ngày Quốc khánh 2/9

(1) Mức quà 5.500.000 đồng/người (bằng tiền) để tặng cho các đối tượng sau:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19/8/1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;
- Bà Mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;
- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng;
- Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

(2) Trường hợp cá nhân người có công với cách mạng quy định tại điểm a khoản này được lãnh đạo thành phố trực tiếp đến thăm tặng quà hoặc ủy quyền cho lãnh đạo địa phương đến thăm tặng quà thì ngoài mức quà được nhận theo điểm a khoản này còn được nhận thêm 01 suất quà: Mức quà 2.500.000 đồng/suất (gồm 2.000.000 đồng tiền mặt và 500.000 đồng quà hiện vật).

d) Nhân dịp ngày kỷ niệm hoặc các sự kiện khác của thành phố

Trường hợp phát sinh hoạt động thăm, tặng quà của lãnh đạo thành phố đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này nhân dịp các ngày kỷ niệm của đất nước hoặc các sự kiện khác của thành phố thì mỗi đối tượng được lãnh đạo thành phố trực tiếp đến thăm, tặng quà hoặc ủy quyền cho lãnh đạo địa phương đến thăm tặng quà được nhận 01 suất quà: Mức quà 2.500.000 đồng/suất (gồm 2.000.000 đồng tiền mặt và 500.000 đồng quà hiện vật).

đ) Chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi

(1) Mức quà tặng (bằng tiền):

- Mức quà 900.000 đồng/người để tặng người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85;
- Mức quà 1.200.000 đồng/người để tặng người cao tuổi ở tuổi 90;
- Mức quà 1.500.000 đồng/người để tặng người cao tuổi ở tuổi 95;
- Mức quà 2.500.000 đồng/người để tặng người cao tuổi ở tuổi 100;
- Mức quà 3.000.000 đồng/người để tặng người cao tuổi từ 101 tuổi trở lên.

(2) Trường hợp người cao tuổi từ 101 tuổi trở lên nêu gương sáng về phẩm chất, đạo đức, lối sống mẫu mực; giáo dục thế hệ trẻ giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc tại địa phương nơi cư trú được lãnh đạo thành phố trực tiếp đến thăm, tặng quà hoặc ủy quyền cho lãnh đạo địa phương đến thăm, tặng quà thì ngoài mức quà được nhận theo điểm a khoản này thì còn được tặng thêm 01 suất quà với mức 2.500.000 đồng/người (gồm 2.000.000 đồng tiền mặt và 500.000 đồng quà hiện vật) nhân dịp “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam”.

(3) Định mức in thiệp, làm khung chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi là 70.000 đồng/bộ; hỗ trợ kinh phí các thôn/tổ dân phố tổ chức chúc thọ, mừng thọ là 3.000.000 đồng/thôn/tổ dân phố và được hỗ trợ 01 lần/năm.

(4) Hoạt động chúc thọ mừng thọ người cao tuổi được tổ chức vào dịp Tết Nguyên đán hằng năm.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, KINH PHÍ ĐẢM BẢO VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, kinh phí đảm bảo

Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết do ngân sách thành phố bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2027-2030: 5.000,3 tỷ đồng.

Dự kiến kinh phí thực hiện Nghị quyết bình quân 01 năm: 1.250,1 tỷ đồng.

(Có 02 Phụ lục gửi kèm theo).

2. Thời gian trình thông qua

Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết quy định chế độ quà tặng của thành phố hằng năm đối với các đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, Ngày Quốc khánh 02/9; chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐNDTP;
- Công an thành phố;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Y tế, NN&MT;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: NVKTGS, TC, TH;
- Lưu: VT, N.V.Trưởng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Tiến Phụng